

ĐIỀU LỆ

**Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam
do chiến tranh ở Việt Nam huyện Khoái Châu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu trưng và trụ sở

1. Tên gọi: Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam do chiến tranh ở Việt Nam huyện Khoái Châu.

2. Biểu tượng (logo) của Quỹ: Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam do chiến tranh ở Việt Nam huyện Khoái Châu được sử dụng biểu trưng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam theo Luật Hoạt động chữ thập đỏ và quy định của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

3. Trụ sở: Đặt tại trụ sở Hội Chữ thập đỏ huyện Khoái Châu; địa chỉ: thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam do chiến tranh ở Việt Nam huyện Khoái Châu (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ từ thiện hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm trợ giúp người bị tác hại của chất độc da cam (nạn nhân chất độc da cam) và người thân của nạn nhân chất độc da cam, có điều kiện, hoàn cảnh khó khăn cần sự trợ giúp.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

1. Quỹ được hình thành từ nguồn kinh phí kết dư của Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam huyện Khoái Châu; nguồn vận động tài trợ, vận động quyên góp hàng năm từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

2. Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

a) Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận;

b) Tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;

c) Tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của UBND huyện Khoái Châu và các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực của Quỹ theo quy định của pháp luật;

d) Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ;

- đ) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.
- 3. Quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện Khoái Châu.
- 4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Sáng lập viên của Quỹ

Hội Chữ thập đỏ huyện Khoái Châu; địa chỉ: thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của Quỹ

1. Sử dụng tài sản của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn của Quỹ:
 - a) Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ đã được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận;
 - b) Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ;
 - c) Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật;
 - d) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật;
 - đ) Quỹ được phối hợp với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - e) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ.
2. Nghĩa vụ của Quỹ:
 - a) Quỹ hoạt động trong lĩnh vực nào thì phải chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước về ngành, lĩnh vực đó và chỉ được tiếp nhận tài trợ, vận động tài trợ trong phạm vi hoạt động theo Điều lệ Quỹ;

b) Thực hiện tài trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức đã ủy quyền phù hợp với mục đích của Quỹ;

c) Quỹ được thành lập từ các nguồn tài sản hiến, tặng hoặc theo hợp đồng ủy quyền, di chúc mà không tổ chức quyền góp và nhận tài trợ thì hàng năm phải dành tối thiểu 5% tổng số tài sản để tài trợ cho các chương trình, dự án phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ;

d) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật; phải đăng ký mã số thuế và kê khai thuế theo quy định của pháp luật về thuế;

e) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3;

h) Khi thay đổi trụ sở chính hoặc Giám đốc Quỹ, Quỹ phải báo cáo Ủy ban nhân dân bằng văn bản;

i) Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với UBND tỉnh, Sở Tài chính, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động của Quỹ và UBND huyện Khoái Châu trước ngày 31 tháng 12;

k) Công bố về việc thành lập Quỹ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP;

l) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương III **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban kiểm soát Quỹ.
3. Văn phòng và các bộ phận chuyên môn trực thuộc Quỹ.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có án tích. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 thành viên do sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của sáng lập

viên thì do Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu nhiệm kỳ tiếp theo và được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ là 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản lý Quỹ gồm:

- a) Đại diện cấp uỷ đảng, chính quyền cùng cấp;
- b) Thủ trưởng các ngành, hội, đoàn thể của huyện: Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Hội Chữ thập đỏ; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Nông dân; Liên đoàn lao động; Trung tâm Y tế; Trung tâm Văn hóa và truyền thanh.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng Việt Nam trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để Chủ tịch UBND tỉnh công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

d) Quyết định mức lương, thưởng, các chế độ, chính sách đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP;

h) Đổi tên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc thay đổi về giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ

tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ và Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo Điều lệ Quỹ, quy định tại Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo yêu cầu của trên 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia.

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Điều 13. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban kiểm soát Quỹ có 03 (ba) thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên là đại diện các ngành, lĩnh vực: Tài chính; Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội Chữ thập đỏ.

2. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ;

c) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến Quỹ;

d) Trường hợp có vấn đề phát sinh, Ban kiểm soát Quỹ có quyền gửi văn bản báo cáo và yêu cầu Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, giải quyết theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát Quỹ: Người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, am hiểu pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Trong Ban kiểm soát Quỹ có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán.

Những người thuộc trường hợp sau đây không được làm thành viên Ban kiểm soát Quỹ: Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Văn phòng và phòng, ban chuyên môn

1. Hội Chữ thập đỏ huyện Khoái Châu là cơ quan thường trực của Quỹ, có nhiệm vụ tham mưu, thực hiện các hoạt động vận động, quyên góp, tài trợ; điều phối các hoạt động hỗ trợ, thực hiện công tác hành chính và các nhiệm vụ khác của Quỹ.

2. Trong quá trình hoạt động, Hội Chữ thập đỏ huyện Khoái Châu có thể đề xuất với Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định thành lập các phòng, ban chuyên môn để tham mưu, giúp Quỹ vận động, quyên góp, tài trợ, hỗ trợ và thực hiện các hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương IV

VẬN ĐỘNG, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài để hoạt động theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ gồm (tiền, hiện vật) của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được kiểm đếm công khai, minh bạch và nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật. Đồng thời, công khai thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh của huyện hoặc trên Trang thông tin điện tử của Hội Chữ thập đỏ huyện Khoái Châu (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Hằng năm, Hội đồng quản lý Quỹ phải xây dựng kế hoạch vận động, quyên góp xây dựng Quỹ và triển khai tài trợ, hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn huyện Khoái Châu. Kế hoạch phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật, được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

4. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu, có địa chỉ phải thực hiện đúng yêu cầu của nhà tài trợ và quy định của pháp luật.

Điều 16. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức phải dựa trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại trụ sở Quỹ; tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ: Những người là nạn nhân chất độc da cam, thân nhân của nạn nhân chất độc da cam có hoàn cảnh khó khăn cần sự trợ giúp.

2. Mức hỗ trợ, tài trợ: Căn cứ vào khả năng tài chính của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể mức tài trợ, hỗ trợ, quy trình hỗ trợ, tài trợ phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Hình thức hỗ trợ, tài trợ cho các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

- a) Tặng tiền, quà, thuốc chữa bệnh, phương tiện phục hồi chức năng, phục vụ sinh hoạt;
- b) Trợ giúp làm nhà ở, sửa chữa nhà ở;
- c) Trợ cấp chữa bệnh, phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, trợ cấp khi ốm đau, nằm viện dài ngày, nghỉ an dưỡng;
- d) Nuôi dưỡng tại các cơ sở chăm sóc y tế theo chế độ bán trú hoặc lưu trú có thời gian, hoặc thường xuyên;
- đ) Cấp học bổng học văn hóa, học nghề;
- e) Hỗ trợ tiền sản xuất, tạo việc làm, mở lớp dạy học, dạy nghề và tư vấn việc làm;
- g) Hỗ trợ mua sắm dụng cụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ y tế, giáo dục, dạy nghề và các hỗ trợ khác, bảo đảm an sinh xã hội tối thiểu cho các đối tượng nạn nhân chất độc da cam có hoàn cảnh khó khăn;
- h) Trợ cấp lúc gặp khó khăn đột xuất và các hình thức giúp đỡ khác tùy theo hoàn cảnh cụ thể của nạn nhân và khả năng tài chính của Quỹ.

Chương V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 18. Nguồn thu của Quỹ

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (nếu có), bao gồm:
 - a) Thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao;
 - b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng.
4. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.
5. Thu từ các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 19. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm: Tài trợ cho các chương trình, các đề án nhằm mục đích nhân đạo, từ thiện và các mục đích xã hội khác vì sự phát triển cộng đồng theo Điều lệ Quỹ. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật. Tài trợ cho tổ chức, cá nhân phù hợp với mục đích của Quỹ.
2. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

3. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao.

4. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

5. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhàn rỗi của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

6. Chi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác.

Điều 20. Nội dung chi cho các hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ;
- b) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;
- c) Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có);
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ;

đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ;

e) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ;

g) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ);

h) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ không quá 5% (năm phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận);

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý Quỹ vượt quá 5% của Quỹ thì Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 10% (mười phần trăm) tổng thu hàng năm của Quỹ;

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

5. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định hiện hành dưới các hình thức sau:

a) Niêm yết công khai tại trụ sở Quỹ;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Xử lý tài sản khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn và giải thể Quỹ

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

a) Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách phải bằng tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

b) Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ khi Quỹ giải thể được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Chi phí giải thể Quỹ;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của Quỹ và tài sản, tài chính của tổ chức trong và ngoài nước tài trợ còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) Quỹ thực hiện chuyển giao cho Nhà nước để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

Chương VI **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN;** **TẠM ĐÌNH CHỈ VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

Điều 23. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và các quy định của pháp luật khác có liên quan.
2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

1. Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
2. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.
3. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ, bao gồm lãnh đạo, nhân viên vi phạm quy định tại Điều lệ Quỹ, tùy theo tính chất, mức độ phạm vi trách nhiệm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, lập thành văn bản, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ có 8 (*tám*) chương, 28 (*hai mươi tám*) điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

2. Các quy định được dẫn chiếu trong nội dung của Điều lệ này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam do chiến tranh ở Việt Nam huyện Khoái Châu có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.